

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỒNG VĂN  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HS-ST  
Ngày 15 tháng 10 năm 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Xuân Long

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Ngọc Thanh

Ông Nguyễn Văn Chiêu

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Châu Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh H.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh H tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Tuấn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2019/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Vừ Nhà S, tên gọi khác: Không, sinh năm 1974; tại xã S - huyện Đ - tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn M, xã S, huyện Đ, tỉnh H; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ học vấn: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vừ Chừ X (đã chết) và bà Ly Thị K, sinh năm 1954; vợ cả Vàng Thị V, sinh năm 1974, vợ hai Vàng Thị C, sinh năm 1979; có 07 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt ngày 18/5/2019 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh H, có mặt.

*- Người bào chữa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Trợ giúp viên pháp lý; Nơi làm việc: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H, bào chữa cho bị cáo Vừ Nhà S.

*Người tham gia tố tụng khác:*

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Tổ 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh H, vắng mặt;

2. Anh Đào Minh T, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Tổ 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh H, vắng mặt;

3. Chị Vừ Thị H, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện Đ, tỉnh H, có mặt;

4. Chị Vàng Thị V, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện Đ, tỉnh H, có mặt;

5. Chị Vàng Thị C, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện Đ, tỉnh H, có mặt;

- *Người phiên dịch*: Ông Mua Mí C; Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện M, tỉnh H, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 18/5/2019 tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) Công an tỉnh H phối hợp với Công an thị trấn P, huyện Đ đang làm nhiệm vụ tại khu vực ngã ba S - thị trấn P thuộc Quốc lộ 4C thì phát hiện 01 đối tượng đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 23N1-018.53 có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính.

Qua kiểm tra đối tượng khai nhận tên là Vừ Nhìa S, sinh ngày 11/9/1974, trú tại thôn M, xã S, huyện Đ, tỉnh H và phát hiện trong túi áo mưa màu xanh S đang mặc trên người, túi áo trước phía dưới bên phải có 01 (*một*) gói giấy màu trắng (*loại giấy sách giáo khoa*) bên trong có 03 (*ba*) gói chất nhựa dẻo màu đen được bọc bằng mảnh ni lông màu trắng (*nghi là thuốc phiện*). Theo lời khai của đối tượng S thì 03 gói chất nhựa dẻo màu đen trên là thuốc phiện, S mua của một người phụ nữ người Trung Quốc khoảng 55 tuổi (*không rõ tên, địa chỉ*) với giá 800.000 đồng/01 gói với tổng số tiền là 2.400.000 đồng (*hai triệu bốn trăm nghìn đồng*) tại chợ Nhù S, xã L, huyện Đ, tỉnh H. Tổ công tác đã yêu cầu Vừ Nhìa S về UBND thị trấn P, huyện Đ để tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong toàn bộ số tang vật (*nghi là thuốc phiện*) để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Vừ Nhìa S khai nhận:

Khoảng 5 giờ 00 phút, ngày 18/5/2019 S một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 23N1-018.53 đi sang chợ Nhù S (*khu vực mốc 409*) xã L, huyện Đ, tỉnh H. Khi đi đến chợ khoảng 05 giờ 15 phút cùng ngày, S có gặp một người phụ nữ Trung Quốc khoảng 55 tuổi (*không rõ tên, địa chỉ*), S hỏi người phụ nữ Trung Quốc “*chị có cái gì bán không*”, người phụ nữ trả lời là “*có mấy chỉ thuốc phiện để bán*” (*do Sùng có nhu cầu cần mua thuốc phiện về để làm thuốc chữa bệnh cho bò nên Sùng đã hỏi để mua*), Sùng hỏi người phụ nữ Trung Quốc là “*bán bao nhiêu tiền một chỉ thuốc phiện*”, người phụ

nữ trả lời là “*bán 800.00 đồng/01 chỉ*”. S liền mua ba chỉ với số tiền là 2.400.000 đồng (*hai triệu bốn trăm nghìn đồng*) sau khi trả tiền, người phụ nữ lấy từ trong túi ở chiếc váy đang mặc trên người ra ba chỉ thuốc phiện được gói sẵn trong 03 (*ba*) mảnh ni lông màu trắng đưa cho S. Sau khi đưa thuốc phiện cho S xong, người phụ nữ đi đâu thì S không biết, còn S cầm 03 gói thuốc phiện và nhặt một tờ giấy màu trắng (*loại giấy sách giáo khoa*) ở chợ gói ba chỉ thuốc phiện lại rồi cất vào trong túi trước áo mưa màu xanh S đang mặc. Sau khi mua được số thuốc phiện trên, khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, S một mình điều khiển chiếc xe mô tô trên đi về nhà mình tại thôn Mo P, xã S, huyện Đ, đến khoảng 06 giờ cùng ngày, S một mình tiếp tục điều khiển xe mô tô từ nhà đi lên thị trấn P, huyện Đ để tham gia Lễ hội chọi chim, khi đi S vẫn để nguyên số thuốc phiện đã mua trong túi áo mưa. Khi đi đến ngã ba Quốc lộ 4C đường rẽ vào thị trấn P, huyện Đ, tỉnh H thì bị tổ công tác Công an tỉnh H và Công an thị trấn P, huyện Đ kiểm tra hành chính phát hiện S có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu Vừ Nhìa S về UBND thị trấn P, huyện Đ để tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong toàn bộ số tang vật (*ngghi là thuốc phiện*) để điều tra làm rõ.

Tiến hành dùng cân điện tử chuyên dụng của Cơ quan điều tra, tên cân: LS(A)-Series có độ chính xác là 0,00 gam, cân tịnh khối lượng gói tang vật có kết quả như sau:

- + Số chất nhựa dẻo màu nâu có trong 01 gói thứ nhất có khối lượng là: 3,65 gam (*ba phẩy sáu mươi năm gam*), ký hiệu M1;

- + Số chất nhựa dẻo màu nâu có trong 01 gói thứ hai có khối lượng là: 3,39 gam (*ba phẩy ba mươi chín gam*), ký hiệu M2;

- + Số chất nhựa dẻo màu nâu có trong 01 gói thứ ba có khối lượng là: 3,69 gam (*ba phẩy sáu mươi chín gam*), ký hiệu M3.

Tổng khối lượng số chất nhựa dẻo màu nâu là: 10,73 gam (*mười phẩy bảy mươi ba gam*).

Cho 03 túi nilon ghi ký hiệu M1, M2, M3 vào 01 phong bì niêm phong theo quy định có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu giáp lai của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh H. Mặt ngoài phong bì ghi “*Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3*”.

Kết luận giám định số: 199/KL-PC09 ngày 24/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H, kết luận: *Mẫu chất nhựa dẻo màu nâu gửi giám định có ký hiệu M1, M2, M3 là nhựa thuốc phiện, có tổng khối lượng là 10,73g (mười phẩy bảy mươi ba gam)*.

Tiến hành tạm giữ của Vừ Nhìa S: 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại WAVE, màu sơn đỏ - đen - bạc, BKS: 23N1-018.53 xe đã qua sử dụng; 01 (*một*) đăng ký xe mô tô số 005578 mang tên Vừ Nhìa S, BKS: 23N1 - 018.53 do Công an huyện Đ cấp ngày 08/11/2017; 01 (*một*) đăng ký xe mô tô số 002512 mang tên Vừ Nhìa S, BKS: 23N1- 022.35 do Công an huyện Đ cấp ngày 03/12/2012; 01 (*một*) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy số: 80302470 chủ xe Vừ Nhìa S

do Bảo hiểm Petrolimex PJCO cấp có giá trị đến ngày 15/11/2019; 01 (một) giấy phép lái xe số: AC 189938 mang tên Vừ Nhìa S do Sở GTVT tỉnh H cấp ngày 29/6/2019; 01 (một) giấy CMND số: 073.043.616 do Công an tỉnh H cấp ngày 07/10/2013 mang tên Vừ Nhìa S; 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng AGRIBANK số thẻ: 9704050736646196 mang tên Vừ Nhìa S; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu đen, có sim kèm theo, đã qua sử dụng.

Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh H đã truy tố Vừ Nhìa S về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Vừ Nhìa S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vừ Nhìa S phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 để xử phạt bị cáo Vừ Nhìa S từ 12 tháng đến 15 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy do bị cáo tàng trữ trái phép. Trả lại bị cáo Vừ Nhìa S tài sản, giấy tờ thuộc sở hữu hợp pháp không liên quan đến việc phạm tội:

- Về án phí sơ thẩm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Vừ Nhìa S phải chịu theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo Vừ Nhìa S là người dân tộc, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, không có trình độ học vấn, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, chưa bị tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật; về tội danh, hình phạt, việc xử lý vật chứng, án phí nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Vừ Nhìa S không có ý kiến đối đáp, tranh luận bổ sung sau lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý đã trình bày, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Nhị S tại phiên tòa phù hợp với lời khai mà bị cáo đã khai trước đó trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản mở niêm phong cân tịnh, xác định khối lượng chất ma túy và niêm phong; Bản kết luận giám định số 199/KL-PC09 ngày 24/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H; Lời khai của người chứng kiến; Lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án; các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử, xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng 5 giờ 00 phút đến 06 giờ 30 phút, ngày 18/5/2019 Vũ Nhị S, sinh ngày 11/9/1974, trú tại thôn M P, xã S, huyện Đ Văn, tỉnh H đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (*thuốc phiện*) với tổng khối lượng là 10,73 gam (*Mười phẩy bảy mươi ba gam*). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, có mức phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là lao động phổ thông, không có thu nhập ổn định, kinh tế còn khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Vũ Nhị S là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; hành vi phạm tội của bị cáo nếu không bị phát hiện và xử lý kịp thời sẽ gây nguy hại lớn cho xã hội, làm mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương, trước khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được tác hại của ma túy. Tuy nhiên do phong tục tập quán lạc hậu, nhận thức hạn chế nên bị cáo đã tàng trữ ma túy (*thuốc phiện*) dùng làm thuốc chữa bệnh cho gia súc mỗi khi bị dịch. Vì vậy, cần xem xét áp dụng mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người dân tộc ít người sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có trình độ học vấn, hiểu biết về pháp luật, bản thân bị cáo là người lao động, mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy (thuốc phiện) không phải để sử dụng hoặc bán kiếm lời mà để làm thuốc chữa bệnh cho gia súc, ở nơi cư trú luôn thực hiện đầy đủ mọi nghĩa vụ công dân, quy định của địa phương, bị cáo chưa bị tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhằm thể hiện chính sách pháp luật của Nhà nước. Về hình phạt bổ sung. Do điều kiện kinh tế của bị cáo còn khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H, đã thu giữ: 01 (một) phong bì bằng giấy trắng, bên ngoài có ghi “*Mẫu hoàn trả sau giám định*” đã niêm phong có chữ ký của Bùi Trọng T - Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H, Nguyễn Văn T - Cán bộ Phòng PC04 Công an tỉnh H và đóng 03 dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H; 01 (một) phong bì niêm phong bằng giấy có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và dấu tròn của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh H, mặt trước phong bì ghi chữ: *Vỏ bao gói tang vật vụ Vụ Nhà S, SN 1974 Tàng trữ trái phép chất ma túy*; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại WAVE, màu sơn đỏ - đen - bạc, BKS 23N1-018.53 xe đã qua sử dụng; 01 (một) đăng ký xe mô tô số 005578 mang tên Vũ Nhà S, BKS 23N1 - 018.53 do Công an huyện Đ cấp ngày 08/11/2017; 01 (một) đăng ký xe mô tô số 002512 mang tên Vũ Nhà S, BKS 23N1- 022.35 do Công an huyện Đ cấp ngày 03/12/2012; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy số: 80302470 chủ xe Vũ Nhà S do Bảo hiểm Petrolimex PJCO cấp có giá trị đến ngày 15/11/2019; 01 (một) giấy phép lái xe số AC 189938 mang tên Vũ Nhà S do Sở GTVT tỉnh H cấp ngày 29/6/2019; 01 (một) giấy CMND số 073.043.616 do Công an tỉnh H cấp ngày 07/10/2013 mang tên Vũ Nhà S; 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng AGRIBANK số thẻ 9704050736646196 mang tên Vũ Nhà S; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu đen, có sim kèm theo, đã qua sử dụng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với vật chứng là (ma túy) thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; đối với tài sản, giấy tờ thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Nhị S phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Nhị S 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt (ngày 18 tháng 5 năm 2019)

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì bằng giấy trắng, bên ngoài có ghi “*Mẫu hoàn trả sau giám định*” đã niêm phong có chữ ký của Bùi Trọng T - Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H và Nguyễn Văn T - Cán bộ Phòng PC04 Công an tỉnh H và đóng 03 dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H; 01 (một) phong bì niêm phong bằng giấy có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và dấu tròn của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh H, mặt trước phong bì ghi chữ: *Vỏ bao gói tang vật vụ Vũ Nhị S, SN 1974 Tàng trữ trái phép chất ma túy*;

Trả lại Vũ Nhị S, sinh năm 1974; trú tại: Thôn M P, xã S, huyện Đ, tỉnh H. 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, loại xe WAVE, màu sơn đỏ - đen - bạc, BKS: 23N1-018.53 xe đã qua sử dụng; 01 (một) đăng ký xe mô tô số 005578 mang tên Vũ Nhị S, BKS: 23N1 - 018.53 do Công an huyện Đ cấp ngày 08/11/2017; 01 (một) đăng ký xe mô tô số 002512 mang tên Vũ Nhị S, BKS 23N1- 022.35 do Công an huyện Đ cấp ngày 03/12/2012; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy số: 80302470 chủ xe Vũ Nhị S do Bảo hiểm Petrolimex PJCO cấp có giá trị đến ngày 15/11/2019; 01 (một) giấy phép lái xe số AC 189938 mang tên Vũ Nhị S do Sở GTVT tỉnh H cấp ngày 29/6/2019; 01 (một) giấy CMND số 073.043.616 do Công an tỉnh H cấp ngày 07/10/2013 mang tên Vũ Nhị S; 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng AGRIBANK số thẻ 9704050736646196 mang tên Vũ Nhị S; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu đen, có sim kèm theo, đã qua sử dụng.

Hình dạng, đặc điểm của các vật chứng như biên bản giao nhận ngày 28/8/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh H.

- Về án phí sơ thẩm hình sự: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Vũ Nhị S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

*“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong hạn 15, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 30 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA.TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Công an huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Sủng L;
- Các bị cáo; Người bào chữa;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Trần Xuân Long**